

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TỊNH BIÊN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HSST  
Ngày: 24-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Mỹ.

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Thiện.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Thanh Hoàng;
2. Ông Nguyễn Thế Phương;
3. Ông Châu Kim Ba.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành, cán bộ  
Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa:*  
ông Đặng Phương Nam, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện  
Tịnh Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2021/HSST  
ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lâm Tuấn A., tên gọi khác: Tuấn Quéo, sinh ngày 18/3/1996, nơi  
sinh tại huyện T, tỉnh A; nơi cư trú: khóm V2, phường N, thành phố C, tỉnh  
A; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;  
nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Lâm Thành Công  
(chết) và bà Phan Thị N1., sinh năm 1972; Có vợ: Nguyễn Mai Thanh H7..;  
con có 01 người, sinh năm 2014; bị cáo là con một;

Tiền án, Tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 18/7/2021 đến ngày 27/7/2021; Bị tạm giam từ ngày  
27/7/2021 đến nay đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tịnh Biên,  
bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Lương Thái M., tên gọi khác: Cu Ngáo, sinh ngày 15/5/1999,  
nơi sinh tại huyện C, tỉnh A; nơi cư trú: khóm S, thị trấn N, huyện T, tỉnh A;  
giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; nghề  
nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Nguyễn Thành Thân (chết)

và bà Lương Thị M2..., sinh năm 1972; Anh, chị, em: có 04 người, bị cáo là người thứ tư;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 19/7/2021 đến ngày 27/7/2021; Bị tạm giam từ ngày 27/7/2021 đến nay đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tịnh Biên, bị cáo có mặt.

3. Phan Trung T., tên gọi khác: Tám Toàn, sinh ngày 03/7/1992; nơi sinh tại huyện T, tỉnh A; nơi cư trú: khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Phan Thành Khải, sinh năm 1964 và bà Đỗ Thị Kim Cúc, sinh năm 1964; Anh, chị, em: có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2021 cho đến nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Châu Đốc do có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo có mặt.

4. Nguyễn Thanh P., tên gọi khác: Đen, sinh ngày 22/6/1998; nơi sinh tại thành phố C, tỉnh A; nơi cư trú: tổ 02, khóm V1, phường N, thành phố C, tỉnh A; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Nguyễn Phương Thanh, sinh năm 1976 và bà Huỳnh Ngọc H3..., sinh năm 1983; Anh, chị, em: có 02 người, bị cáo là người thứ nhất;

Tiền sự: không;

Tiền án:

+ Ngày 15/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”

+ Ngày 19/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tổng hợp hình phạt, chấp hành của 02 bản án là 04 năm tù. Ngày 14/3/2021, chấp hành xong án phạt tù và đã thi hành án phí hình sự theo bản án sơ thẩm.

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2021 cho đến nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tịnh Biên, bị cáo có mặt.

5. Nguyễn Văn G., tên gọi khác: G.. Mù, sinh năm 1990; nơi sinh tại thành phố M, tỉnh T; nơi cư trú: tổ 02, khóm VP1, phường N, thành phố C, tỉnh A; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Nguyễn Văn Nhan (chết) và bà Phạm Ngọc Thủy, sinh năm 1965; Có vợ: Phạm Thị Cẩm Hồng,

sinh năm 1984; con có 01 người, sinh năm 2020; Anh, chị, em: có 02 người, bị cáo là người thứ hai;

Tiền án, Tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 19/8/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Đến ngày 31/12/2010, chấp hành xong hình phạt tù và đã thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm theo bản án.

+ Ngày 28/12/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Đến ngày 30/8/2017, chấp hành xong án phạt tù và đã thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm theo bản án tuyên.

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2021 cho đến nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tịnh Biên, bị cáo có mặt.

6. Nguyễn Văn H., tên gọi khác: Quẹo, sinh ngày 08/01/1990; nơi sinh tại thành phố C, tỉnh A; nơi cư trú: tổ 12, khóm CT1, phường CB, thành phố C, tỉnh A; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Nguyễn Văn Tùng (chết) và bà Bùi Thị Thanh Loan, sinh năm 1971; Có vợ: Nguyễn Thị Lôi; con có 01 người, sinh năm 2017; Anh, chị, em: có 02 người, bị cáo là người thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2021 cho đến nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tịnh Biên, bị cáo có mặt.

7. Lưu Thái B., sinh ngày 12/5/1995; nơi sinh tại huyện T, tỉnh A; nơi cư trú: tổ 10, ấp V, xã V, huyện T, tỉnh A; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Lưu Văn Tuất, sinh năm 1972 và bà Trần Thị Mỹ Phượng, sinh năm 1970; Anh, chị, em: có 02 người, bị cáo là người thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2021 cho đến nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tịnh Biên, bị cáo có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Võ Thị P1., sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Tổ 13, ấp P, xã A, huyện T, tỉnh A, có mặt;

2. Bà Dương Thị K., sinh năm: 1958; Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A, vắng mặt;

3. Bà Nguyễn Thị M1., sinh năm: 1967; Nơi cư trú: Tổ 2, ấp V, xã V, huyện T, tỉnh A, vắng mặt;

4. Bà Neàng Si N., sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Tổ 10, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A, có mặt;

5. Ông Lê Văn T1., sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Tổ 13, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh A, vắng mặt;

6. Ông Huỳnh Quốc T2., sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Khóm H, phường V, thành phố C, tỉnh A, vắng mặt;

7. Bà Neàng P2., sinh năm: 1962; Nơi cư trú: Tổ 02, ấp V, xã A, huyện T, tỉnh A, có mặt;

8. Ông Sơn Thanh Q., sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Tổ 9, ấp V, xã V, huyện T, tỉnh A, vắng mặt;

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Sơn Thanh Q., Neàng P2.:* Ông Trần Phước Tài, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước; Địa chỉ: Số 8/18 đường Lý Thường Kiệt, phường Mỹ B., thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, có mặt;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phù Tuấn Đông D., sinh năm: 1998; Nơi cư trú: Tổ 07, khóm VT3, phường N, thành phố C, tỉnh A, vắng mặt;

2. Ông Trần Quốc B1., sinh năm: 1982; Nơi cư trú: 224/23, khóm CL1, phường V, thành phố C, tỉnh A, vắng mặt;

3. Ông Sơn H1., sinh năm: 1937; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh A, có mặt;

4. Ông Lê Chí H2., sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Tổ 02, ấp VK2, xã V, thành phố C, tỉnh A, vắng mặt;

5. Bà Lương Thị M2., sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Tổ 04, khóm S, thị trấn N, huyện T, tỉnh A, có mặt;

6. Bà Huỳnh Ngọc H3., sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Khóm V1, phường N, thành phố C, tỉnh A, vắng mặt;

- Người làm chứng:

1. Bà Sơn Thị H4., sinh năm: 1978, vắng mặt;

2. Ông Dương Anh X., sinh năm: 1976, vắng mặt;

3. Bà Võ Thị T3., sinh năm: 1977, vắng mặt;

4. Bà Lê Thị P3., sinh năm: 1971, vắng mặt;

5. Bà Nguyễn Thị Bích T4., sinh năm: 1955, vắng mặt;

6. Ông Dương Văn H5., sinh năm: 1969, vắng mặt;

7. Ông Nguyễn Công K1., sinh năm: 1982, vắng mặt;

8. Bà Neàng Sóc M3., sinh năm: 1982, có mặt;

9. Ông Huỳnh Trung H6., sinh năm: 1982, vắng mặt;

10. Bà Phan Thị N1..., sinh năm: 1972, vắng mặt;
11. Bà Nguyễn Mai Thanh H7..., sinh năm: 1996, vắng mặt;
12. Ông Huỳnh Minh H8..., sinh năm: 1999, vắng mặt;

- Người phiên dịch: Ông Châu Xi Nê, Cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp huyện Tịnh Biên, có mặt;

#### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, nên trong khoảng thời gian từ ngày 21/6/2021 đến ngày 18/7/2021, các bị can Lâm Tuấn A., Nguyễn Lương Thái M., Phan Trung T., Nguyễn Văn G., Lưu Thái B., Nguyễn Thanh P. và Nguyễn Văn H. đã cùng nhau thực hiện 06 vụ “Cướp giật tài sản” và 02 vụ “Trộm cắp tài sản” trên địa bàn huyện T và thành phố C, cụ thể như sau:

\* Vụ thứ nhất: Khoảng 06 giờ ngày 21/6/2021, A.. điều khiển xe 67B1 - 117.57 chở T.. tìm tài sản cướp giật. Đến khu vực chợ Ngã tư đường sét (thuộc ấp P, xã A), phát hiện chị Võ Thị P1.. điều khiển xe đạp chạy ngược chiều, trên cổ đeo sợi dây chuyền vàng 18 kara khối lượng 2,2 chỉ, nên T.. kêu A.. điều khiển xe chậm lại, để tìm cơ hội giật dây chuyền của chị P1... Đợi chị P1.. xuống xe đi bộ, A.. liền điều khiển xe đến tiếp cận chị P1.., để T.. ngồi phía sau dùng tay giật lấy sợi dây chuyền của chị P1.., rồi A.. điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, A.. và T.. mang sợi dây chuyền vừa chiếm đoạt được của chị P1.. đến huyện Châu Phú bán được 2.600.000 đồng và chia nhau tiêu xài hết.

\* Vụ thứ hai: Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 01/7/2021, A.. điều khiển xe 67K9 - 2444 chở P.. tìm tài sản cướp giật. Đến khu dân cư Sao Mai Tịnh Biên (khóm X, thị trấn T), thấy bà Dương Thị K.. đang đi bộ tập thể dục cùng với chị Nguyễn Thị Bích T4.., trên cổ bà K.. đeo sợi dây chuyền vàng 18 kara khối lượng 5,07 chỉ, có gắn mặt dây chuyền vàng 18 kara khối lượng 1,2 chỉ. A.. liền dừng xe cách bà K.. khoảng 20m để cảnh giới, còn P.. xuống xe giả vờ đi bộ tập thể dục đến gần bà K.., P.. liền dùng tay giật lấy sợi dây chuyền, thì bà K.. dùng hai tay chụp giữ lại được sợi dây chuyền, nên P.. chỉ giật được mặt dây chuyền, rồi nhanh chóng chạy đến lên xe cho A.. điều khiển chở đến nhà của Phù Tuấn Đông D.. (phường N, thành phố C). Tại đây, A.. đưa mặt dây chuyền cho D.., nói là của vợ A.. nhờ D.. bán được 4.100.000 đồng, A.. cho D.. 200.000 đồng, còn lại 3.900.000 đồng A.. và P.. chia nhau tiêu xài hết.

\* Vụ thứ ba và thứ tư: Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 08/7/2021, T.. điều khiển xe 67K9 - 2444 chở A.. tìm tài sản cướp giật. Đến khu vực ấp V, xã V, thấy bà Nguyễn Thị M1.. đang đi bộ trên đường, trên cổ đeo sợi dây chuyền vàng 18 kara khối lượng 5,64 chỉ, nên T.. điều khiển xe tiếp cận bà M1.., để A.. ngồi phía sau dùng tay giật lấy sợi dây chuyền, do nghe tiếng xe

bà M1.. giật mình nhảy vào lề đường, nên A.. không giật được, rồi T.. điều khiển xe chạy đi.

Sau đó, T.. giao xe cho A.. điều khiển đến tổ 08, ấp T, xã T, thấy chị Neàng Si N.. điều khiển xe 67F1 - 346.36 chở chị Neàng Sóc M3.. chạy cùng chiều phía trước. Phát hiện trên cổ chị N.. đeo sợi dây chuyền vàng 18 kara khối lượng 2,8 chỉ, nên A.. điều khiển xe áp sát bên trái xe chị N.., để T.. ngồi phía sau dùng tay giật lấy sợi dây chuyền của chị N.., rồi mang sợi dây chuyền vừa giật được của chị N.. đưa cho Nguyễn Văn H.. nói vừa lấy trộm được và kêu H.. đem bán được 4.700.000 đồng. T.. cho H.. 200.000 đồng, còn lại 4.500.000 đồng A.. và T.. chia nhau tiêu xài hết.

\* Vụ thứ năm: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/7/2021, A.. điều khiển xe 67K9 - 2444 chở M.. tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến tổ 07, ấp B, xã V, thành phố C, thấy anh Lê Văn T1.. điều khiển xe 67E1 - 053.75 bị ngã trên đường. Nên, A.. và M.. đến đỡ anh T1.. lên, rồi nói sẽ chở anh T1.. về nhà, được anh T1.. đồng ý, thì M.. lên xe điều khiển chở anh T1.. chạy phía trước, còn A.. điều khiển xe 67K9 - 2444 chạy phía sau. Khi đến tổ 06, ấp B, xã V, thành phố C, A.. giả vờ nói “Xe dính gì kia”, rồi kêu M.. dừng xe lại kiểm tra. Khi M.. dừng xe lại, đợi lúc anh T1.. bước xuống xe, A.. liền ra hiệu (nháy mắt) cho M.. điều khiển xe của anh T1.. tăng ga bỏ chạy về nhà của Huỳnh Minh H8.. (khóm X, thị trấn T, huyện T), nói cho T.. và Lưu Thái B.. biết xe vừa lấy trộm được, nhờ B.. và T.. bán cho người đàn ông tên D1.. (không rõ họ, địa chỉ) được 4.500.000 đồng, A.. chia cho M.. 2.000.000 đồng, còn lại 2.500.000 đồng A.. tiêu xài hết.

\* Vụ thứ sáu: Vào khoảng 10 giờ ngày 15/7/2021, A.. điều khiển xe 67K9 - 2444 chở H.. đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khóm 08, phường CPA, thành phố C, thấy xe 67G1 - 256.07 của anh Huỳnh Quốc T2.. đang dựng cặp lề đường, còn gắn chìa khóa trong xe không người trông giữ. Nên A.. dừng xe, đi đến bật chìa khóa điều khiển xe trộm được đến nhà của H9.., nói xe lấy trộm được rồi nhờ T.. và B.. đem xe 67G1 - 256.07 bán cho D1.. được 4.500.000 đồng. A.. chia cho H.. 1.000.000 đồng, trả cho T.. 1.000.000 đồng (đã mượn T.. trước đó), cho B.. 100.000 đồng, còn lại 2.400.000 đồng A.. tiêu xài hết.

\* Vụ thứ bảy: Vào khoảng 12 giờ ngày 17/7/2021, A.. điều khiển xe 67B1-117.57 chở G.., còn B.. điều khiển xe mô tô (không xác định biển số xe) chở T.. tìm tài sản cướp giật. Khi đến khu vực ấp V, xã A, huyện T, thấy bà Neàng P2.. đang ngồi trước nhà trên cổ đeo sợi dây chuyền vàng 18 kara khối lượng 03 chỉ, nên A.. dừng xe lại bước xuống xe, còn B.. cũng dừng xe lại. Lúc này, B.., G.. và T.. đứng bên ngoài cảnh giới, cho A.. đi bộ đến tiếp cận bà P2.. giả vờ hỏi đường. Lợi dụng lúc bà P2.. không để ý, A.. liền dùng tay phải giật sợi dây chuyền của bà P2.., bà P2.. dùng hai tay chụp giữ lại được 01 đoạn dây chuyền, nên A.. chỉ giật lấy được một đoạn dây chuyền 1,6 chỉ, rồi lên xe mô tô điều khiển chở G.. chạy tẩu thoát. Sau đó, A.. đưa đoạn dây chuyền vừa giật được của bà P2.. cho Trần Quốc B1.. đem bán được 1.507.000 đồng, A.. cho

B1.. 67.000 đồng, chia cho G.. 400.000 đồng, A.. cùng T.., G.. và B.. tiêu xài chung hết 640.000 đồng, còn lại 400.000 đồng A.. giữ trong người đến ngày bị bắt và bị tạm giữ số tiền trên.

\* Vụ thứ tám: Vào khoảng 09 giờ ngày 18/7/2021, A.. điều khiển xe chở M.. tìm tài sản lấy trộm. Khi đến tổ 10, ấp V, xã V, huyện T, thấy xe 67F1 - 174.18 của anh Sơn Thanh Q.. dựng trước Cửa hàng vật liệu xây dựng Nam Phát, chìa khóa còn gắn trong xe, không người trông giữ. Nên, A.. dừng xe trước trạm xăng gần cửa hàng để cảnh giới, còn M.. xuống xe đi bộ đến xe 67F1 - 174.18 rồi mở khóa xe điều khiển cùng A.. chạy về nhà của H9.., nói xe lấy trộm được rồi kêu T.. và B.. đem bán cho D1.. được 4.500.000 đồng, A.. chia cho T.. 2.000.000 đồng, chia cho M.. 1.500.000 đồng, chia cho B.. 100.000 đồng, còn lại 900.000 đồng A.. giữ lại tiêu xài.

Sau đó, A.. điều khiển xe chở Lê Chí H2.. đi mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi, gặp lực lượng Công an tuần tra nên A.. kêu H2.. xuống xe đi bộ, còn A.. điều khiển xe bỏ trốn. Đến 21 giờ ngày 18/7/2021, A.. đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án. Ngoài ra, các bị cáo Phan Trung T., Lưu Thái B.. còn có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có vào các lần tiêu thụ xe mô tô biển số 67 F1-053.75 từ cướp giật tài sản của bị hại Lê Văn T1.. và xe mô tô biển số 67G1-256.07 từ trộm cắp tài sản của bị hại Huỳnh Quốc T2..; bị cáo Nguyễn Văn H.. có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có do tiêu thụ tài sản cướp giật sợi dây chuyền của bị hại Neàng Si N...

Ngày 27/7/2021, Lâm Tuấn A.., Nguyễn Lương Thái M.. bị khởi tố điều tra. Đến ngày 20/9/2021, Phan Trung T., Nguyễn Thanh P., Nguyễn Văn G., Nguyễn Văn H.. và Lưu Thái B.. bị khởi tố điều tra.

\* Vật chứng thu giữ gồm:

*Do Lâm Tuấn A.. nộp:*

- 01 (một) xe mô tô, loại Wave, màu sơn Đỏ - Xanh, số máy HD1P50FMHY1135210 có gắn biển số 67B1-117.57;

- 01 (một) biển số 67U1-3206;

- 01 (một) biển số 67K9-2444;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA N1280, màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) đôi dép cao su màu xanh, quay ngang màu xanh và cam, trên phần quay màu xanh có chữ GAMBOL màu cam, phần quay màu cam có chữ TOINTEWAY màu xanh;

- 01 (một) cái mũ bảo hiểm nhãn hiệu nón sơn, màu đen;

- 01 (một) cái quần Jean dài, màu đen, trước hai ống quần có vết rách kiểu nằm ngang;

- 01 (một) cái áo thun, màu xanh, ngắn tay, loại áo có cổ, tay áo có viền màu trắng;

- 01 (một) cái áo sơ mi sọc caro màu trắng – nâu – xanh, loại áo tay dài, trên cổ áo có chữ GIORDANO;

*Do Nguyễn Lương Thái M.. nộp:*

- 01 (một) cái áo khoác dài tay màu đen, bên ngực trái có số và chữ 301-SPORTS, bên tay trái có chữ SPORTS;

- 01 (một) cái nón kết màu xanh, bên trái nón có năm logo màu trắng - đỏ - vàng có chữ CAPIAIN, RANGER, NORTHERN, FINGHIGH;

- 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu vàng – đỏ - đen, phía trước áo có chữ FlyEmirates, bên ngực trái có logo ArSENNAL;

- 01 (một) cái quần Jean Short, màu xanh;

\* Về nộp khắc phục hậu quả:

- Bà Lương Thị M2.. nộp khắc phục hậu quả cho Nguyễn Lương Thái M.: 8.100.000 đồng theo các Biên lai thu số 0003052 ngày 11/10/2021 (1.000.000 đồng); 0003051 ngày 07/10/2021 (3.000.000 đồng); 0003068 ngày 23/11/2021 (4.100.000 đồng) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên;

- Bà Huỳnh Ngọc H3.. nộp khắc phục hậu quả cho Nguyễn Thanh P.: 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003076 ngày 06/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên;

- Bà Phạm Thị Cẩm Hồng nộp khắc phục hậu quả cho Nguyễn Văn G.: 1.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0003099 ngày 31/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

\* Về tiền thu hồi liên quan tài sản phạm tội:

- Lâm Tuấn A.. giao nộp 650.000 đồng theo Biên lai thu số 0005649 ngày 04/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

- Lê Chí H2.. giao nộp 500.000 đồng theo Biên lai thu số 0003070 ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

Các Bản kết luận định giá tài sản số: số 815 ngày 30/6/2021, số 972 ngày 05/8/2021, số 1217, số 1218 ngày 23/9/2021, 892 ngày 15/7/2021, số 206 ngày 25/8/2021, số 185 ngày 06/8/2021, số 968, 969 ngày 04/8/2021 và số 901 ngày 21/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tịnh Biên kết luận:

- 01 sợi dây chuyền kim loại vàng 18 kara, khối lượng 2,2 chỉ trị giá 6.820.000 đồng (của bị hại Võ Thị P1.);

- 01 mặt dây chuyền kim loại vàng 18 kara, khối lượng 1,2 chỉ, mặt loại hình ngôi sao sáu cánh, ở giữa có gắn một hạt đá màu trắng, xung quanh có gắn 06 hạt đá nhỏ màu trắng trị giá 3.828.000 đồng; 01 sợi dây chuyền kim loại vàng 18 kara, khối lượng 5,07 chỉ trị giá 15.970.000 đồng (của bị hại Dương Thị K.);



- 01 sợi dây chuyền kim loại vàng 18 kara, khối lượng 5,64 chỉ trị giá 17.766.000 đồng (của bị hại Nguyễn Thị M1., không giật được);

- 01 sợi dây chuyền vàng 18 kara, kiểu mắc xích, khối lượng 2,8 chỉ trị giá 8.932.000 đồng (của bị hại Neàng Si N.);

- 01 xe mô tô biển số 67E1 - 053.75, trị giá 6.000.000 đồng (của bị hại Lê Văn T1.);

- 01 xe mô tô biển số 67G1 - 256.07, trị giá 10.000.000 đồng (của bị hại Huỳnh Quốc T2.);

- 01 dây chuyền kim loại vàng 18 kara và mặt dây chuyền kim loại vàng 18 kara, tổng khối lượng 03 chỉ trị giá 9.570.000 đồng (của bị hại Neàng P2.);

- 01 xe mô tô biển số 67F1 - 174.18, trị giá 10.200.000 đồng (của bị hại Sơn Thanh Q.).

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSTB-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đã truy tố các bị cáo:

- Bị can Lâm Tuấn A.. về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c, d khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Bị can Nguyễn Lương Thái M.. về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Bị can Phan Trung T.. về tội “Cướp giật tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm d khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Bị can Nguyễn Thanh P.. về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

- Bị can Nguyễn Văn G.. về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

- Bị can Nguyễn Văn H.. về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Bị can Lưu Thái B.. về tội “Cướp giật tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 171 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt Bộ luật hình sự).

Tại Cơ quan điều tra,

- Các bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu.

- Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng khẳng định tình tiết vụ án đúng như các bị cáo khai nhận.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo Lâm Tuấn A., Nguyễn Lương Thái M., Phan Trung T., Nguyễn Thanh P., Nguyễn Văn G., Nguyễn Văn H. và Lưu Thái B. đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và lời khai theo kết luận tại Cơ quan điều tra.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Lâm Tuấn A. khai và xác định số tiền 650.000 đồng giao nộp gồm có: 400.000 là từ tiền bán dây chuyền của bị hại Neàng P2., còn 250.000 đồng từ tiền bán các tài sản cướp giật được nhưng không xác định được cụ thể của ai. Riêng số tiền 500.000 đồng bị cáo A. đưa cho Lê Chí H2. mua ma túy là từ tiền bán được xe mô tô của anh Sơn Thanh Q...

- Bị hại bà Neàng Si N. bổ sung yêu cầu bị cáo Lâm Tuấn A., Phan Trung T. bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 4.000.000 đồng, do sau khi các bị cáo giật dây chuyền làm cho bà Nang té ngã gây nên thương tích và tự điều trị, nhưng chưa cung cấp được tài liệu chứng minh cho việc điều trị bệnh.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Lương Thị M2. xác định tiền nộp khắc phục hậu quả cho Nguyễn Lương Thái M. là của bà, tuy nhiên bà đồng ý nộp thay cho M. và không có yêu cầu.

- Kiểm sát viên, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên trình bày vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị:

*Về trách nhiệm hình sự:*

*\* Hình phạt chính*

1. Đối với Bị cáo Lâm Tuấn A.:

- Áp dụng điểm b, c, d khoản 2 Điều 171; điểm s, điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Lâm Tuấn A. từ: 06 năm đến 07 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Lâm Tuấn A. từ: 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự về Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, buộc bị cáo Lâm Tuấn A. phải chấp hành chung cho cả hai tội danh “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” là: 07 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

2. Đối với bị cáo Nguyễn Lương Thái M.:

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 171; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Lương Thái M.. từ: 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Cướp giạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Lương Thái M.. từ: 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự về Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, buộc bị cáo Nguyễn Lương Thái M.. phải chấp hành chung cho cả hai tội danh “Cướp giạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản” là: 02 năm 03 tháng đến 03 năm tù.

### 3. Đối với bị cáo Phan Trung T.:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Phan Trung T.. từ: 04 năm đến 05 năm tù về tội “Cướp giạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Phan Trung T.. từ: 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự về Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, buộc bị cáo Phan Trung T.. phải chấp hành chung cho cả hai tội danh “Cướp giạt tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là: 05 năm 06 tháng tù đến 07 năm tù.

### 4. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh P.:

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh P.. từ: 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Cướp giạt tài sản”.

### 5. Đối với bị cáo Nguyễn Văn G.:

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn G.. từ: 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giạt tài sản”.

### 6. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H.:

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H.. từ: 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H.. từ: 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự về Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn H.. phải chấp hành chung cho cả hai tội danh “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là: 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

7. Đối với bị cáo Lưu Thái B.:

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Lưu Thái B.. từ: 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Lưu Thái B.. từ: 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự về Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, buộc bị cáo Lưu Thái B.. phải chấp hành chung cho cả hai tội danh “Cướp giật tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là: 02 năm đến 03 năm tù.

\* Về hình phạt bổ sung: Đề xuất miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo, do gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề xuất:

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm:

+ 01 (một) biển số 67U1-3206;

+ 01 (một) biển số 67K9-2444;

+ 01 (một) đôi dép cao su màu xanh, quai ngang màu xanh và cam, trên phần quai ngang màu xanh có chữ GAMBOL màu cam, phần quai màu cam có chữ TOINTHEWAY màu xanh;

+ 01 (một) cái mũ bảo hiểm nhãn hiệu nón sơn, màu đen;

+ 01 (một) cái quần Jean dài, màu đen, trước hai ống quần có vết rách kiểu nằm ngang;

+ 01 (một) cái áo thun, màu xanh, ngắn tay, loại áo có cổ, tay áo có viền màu trắng;

+ 01 (một) cái áo sơ mi sọc caro màu trắng – nâu – xanh, loại áo tay dài, trên cổ áo có chữ GIORDANO;

+ 01 (một) cái áo khoác dài tay màu đen, bên ngực trái có số và chữ 301-SPORTS, bên tay trái có chữ SPORTS;

+ 01 (một) cái nón kết màu xanh, bên trái nón có năm logo màu trắng - đỏ - vàng có chữ CAPIAIN, RANGER, NORTHERN, FINGHIGH;

+ 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu vàng – đỏ - đen, phía trước áo có chữ FlyEmirates, bên ngực trái có logo ArSENNAL;

+ 01 (một) cái quần Jean Short, màu xanh;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA N1280, màu đen, đã qua sử dụng, do liên quan đến việc phạm tội.

+ Số tiền còn lại 250.000 đồng theo Biên lai thu số 0005649 ngày 04/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên, do liên quan đến việc phạm tội.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án các vật chứng liên quan:

+ 01 (một) bì thư màu trắng, trên bì thư có ghi vụ: 289/KLGT-PC09(KTSĐT) ngày 06/11/2021 (USB gửi giám định). Được niêm phong có chữ ký của Trình Văn Năng và Giáp Thanh Tiễn;

+ 01 (một) bì thư màu trắng, trên bì thư có ghi vụ: 289/KLGT-PC09(KTSĐT) ngày 06/11/2021 (DVD kèm theo KLGD). Được niêm phong có chữ ký của Trình Văn Năng và Giáp Thanh Tiễn;

+ 01 (một) bì thư màu trắng, trên bì thư có ghi vụ: 282/KLGT-PC09(KTSĐT) ngày 03/11/2021 (USB gửi giám định). Được niêm phong có chữ ký của Trình Văn Năng và Nguyễn Phước Thịnh;

+ 01 (một) bì thư màu trắng, trên bì thư có ghi vụ: 282/KLGT-PC09(KTSĐT) ngày 03/11/2021 (DVD kèm theo KLGD). Được niêm phong có chữ ký của Trình Văn Năng và Nguyễn Phước Thịnh.

\* Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá về tài sản, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

- Áp dụng Điều 46, 48 BLHS; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại. Cụ thể:

+ Buộc bị cáo Lâm Tuấn A.. và Phan Trung T.. bồi thường cho bị hại Võ Thị P1.. số tiền 6.820.000 đồng, cụ thể: Mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Võ Thị P1.. số tiền là 3.410.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Lâm Tuấn A.. và Nguyễn Thanh P.. bồi thường cho bị hại Dương Thị K.. số tiền 3.828.000 đồng, cụ thể: Mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Dương Thị K.. số tiền là 1.914.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Lâm Tuấn A., Phan Trung T.. và Nguyễn Văn H.. bồi thường cho bị hại Neàng Si N.. số tiền 8.932.000 đồng, cụ thể: Mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Neàng Si N.. số tiền là 2.977.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Lâm Tuấn A., Nguyễn Lương Thái M., Lưu Thái B. và Phan Trung T. bồi thường cho bị hại Lê Văn T1.. số tiền 6.000.000 đồng, cụ thể: Mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Lê Văn T1.. số tiền là 1.500.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Lâm Tuấn A., Nguyễn Văn H., Phan Trung T. và Lưu Thái B. bồi thường cho bị hại Huỳnh Quốc T2.. số tiền 10.000.000 đồng, cụ thể: Mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Huỳnh Quốc T2.. số tiền là 2.500.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Lâm Tuấn A., Nguyễn Văn G., Lưu Thái B. và Phan Trung T. bồi thường cho bị hại Neàng P2.. số tiền 5.104.000 đồng, nhưng khấu trừ vào số tiền thu hồi được 400.000 đồng, còn lại 4.704.000 đồng, cụ thể: Mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Neàng P2.. số tiền là 1.176.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Lương Thái M., Lâm Tuấn A., Phan Trung T. và Lưu Thái B. bồi thường cho bị hại Sơn Thanh Q.. số tiền 10.200.000 đồng, nhưng khấu trừ vào số tiền thu hồi được 400.000 đồng, còn lại 9.700.000 đồng, cụ thể: Mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Sơn Thanh Q.. số tiền là 2.425.000 đồng.

+ Bị hại Nguyễn Thị M1.. không bị mất tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đặc ra giải quyết.

Đối với số tiền của bà Lương Thị M2.. nộp khắc phục hậu quả thay cho Nguyễn Lương Thái M., của Huỳnh Ngọc H3.. nộp khắc phục hậu quả thay cho Nguyễn Thanh P... Sau khi đã khấu trừ vào tiền bồi thường cho các bị hại, đề nghị trả lại cho chủ sở hữu. Riêng số tiền bị cáo Nguyễn Văn G.. có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Neàng P2.. là 1.176.000 đồng được khấu trừ vào số tiền bồi thường gia đình bị cáo đã nộp trước đó 1.000.000 đồng. Bị cáo G.. phải thi hành thêm 176.000 đồng.

\* Vấn đề khác:

+ Đối với Phù Tuấn Đông D.. có hành vi tiêu thụ mặt dây chuyền vàng do Lâm Tuấn A.. và Nguyễn Thanh P.. cướp giật được của bà Dương Thị K., trị giá 3.828.000 đồng và Trần Quốc B1.. có hành vi tiêu thụ đoạn dây chuyền do Lâm Tuấn A., Nguyễn Văn G., Lưu Thái B. và Phan Trung T. cướp giật được của chị Neàng P2., trị giá 5.104.000 đồng. Nhưng do D.. và B1.. đều không biết tài sản do phạm tội mà có. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D.. và B1.. là có căn cứ.

+ Đối với Lê Chí H2.. nhận số tiền 500.000 đồng do Lâm Tuấn A.. đưa để tìm mua ma túy sử dụng chung, nhưng do chưa mua được ma túy và H2.. không biết số tiền này do phạm tội mà có. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H2.. là có căn cứ, chỉ nhắc nhở, giáo dục đối với H2.. là thỏa đáng.

+ Đối với người đàn ông tên D1.. (không rõ tên, địa chỉ) mua 03 xe mô tô do bị can T.. và B.. mang đi tiêu thụ chưa làm việc được. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

+ Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 4.000.000 đồng của bị hại Neàng Si N.., nhưng từ giai đoạn điều tra và truy tố bị hại không có yêu cầu và tại phiên tòa hôm nay không cung cấp chứng cứ nên không xem xét, tách giải quyết bồi thường bằng vụ án khác.

+ Thông báo công khai 01 năm để tìm chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh đỏ, có gắn 02 biển số 67U1-3206, 67B1-117.57, số máy SMHD1P50FMH - Y1135210, số khung bị xóa. Sau 01 năm không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ Nhà nước, do phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tranh luận: Không có ý kiến về tội danh theo Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo, thống nhất theo định giá mức bồi thường cho bị hại Neàng P2.. và Sơn Thanh Q... Ghi nhận sự thống nhất liên đới bồi thường của các bị cáo Lâm Tuấn A., Nguyễn Lương Thái M., Phan Trung T., Lưu Thái B.. cho bị hại Sơn Thanh Q.. về tài sản là xe mô tô biển số 67F1-174.18 bằng giá trị với số tiền là 10.200.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tịnh Biên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng và hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra đã có lời khai và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

#### **[2] Về tội danh:**

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lâm Tuấn A., Nguyễn Lương Thái M., Phan Trung T., Nguyễn Thanh P., Nguyễn Văn G., Nguyễn Văn H., Lưu Thái B.. khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, đồng thời còn phù hợp với vật chứng vụ án được thu giữ.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính chất ở mức độ giản đơn, không có sự thống nhất bàn bạc, phân

công, phân hóa vai trò. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý cùng thực hiện hành vi, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của các bị hại mà pháp luật quy định cần phải được bảo vệ. Để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, nên trong khoảng thời gian từ ngày 21/6/2021 đến ngày 18/7/2021, các bị cáo Lâm Tuấn A., Nguyễn Lương Thái M., Phan Trung T., Nguyễn Văn G., Lưu Thái B., Nguyễn Thanh P. và Nguyễn Văn H. đã cùng nhau thực hiện 06 vụ “Cướp giật tài sản” và 02 vụ “Trộm cắp tài sản” trên địa bàn huyện T và thành phố C như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Vào các ngày 21/6/2021, 08/7/2021 tại địa bàn huyện T, tỉnh A bị cáo Lâm Tuấn A. đã có hành vi cùng với Phan Trung T. cướp giật 01 sợi dây chuyền của chị Võ Thị P1.. trị giá 6.820.000 đồng, 01 sợi dây chuyền của chị Nguyễn Thị M1.. nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản và 01 sợi dây chuyền của chị Neàng Si N.. trị giá 8.932.000 đồng; ngày 01/7/2021 cùng Nguyễn Thanh P. cướp giật sợi dây chuyền của bà Dương Thị K.. trị giá 19.798.000 đồng; ngày 17/7/2021 cùng Nguyễn Văn G., Lưu Thái B. và Phan Trung T. cướp giật 01 sợi dây chuyền của chị Neàng P2.. trị giá 9.570.000 đồng; ngày 13/7/2021 cùng Nguyễn Lương Thái M. thực hiện hành vi cướp giật xe mô tô biển số 67E1 - 053.75 của anh Lê Văn T1.. tại ấp B, xã V, thành phố C, tỉnh An Giang, trị giá 6.000.000 đồng.

Vào ngày 18/7/2021 A. đã cùng Nguyễn Lương Thái M. trộm cắp xe mô tô biển số 67F1 - 174.18 của anh Sơn Thanh Q. trị giá 10.200.000 đồng tại xã V, huyện T, tỉnh A và ngày 15/7/2021 cùng Nguyễn Văn H. trộm cắp xe mô tô biển số 67G1 - 256.07 của anh Huỳnh Quốc T2.. trị giá 10.000.000 đồng tại khóm 8, phường CPA, thành phố C, tỉnh An Giang.

(1)- Đối với bị cáo Lâm Tuấn A., về hành vi Cướp giật tài sản bị cáo đã thực hiện liên tiếp 06 vụ, về hành vi Trộm cắp tài sản thì bị cáo đã thực hiện 02 vụ. Riêng đối với lần cướp giật sợi dây chuyền của bị hại Nguyễn Thị M1.. nhưng ở mức độ phạm tội chưa đạt, nên không lấy định lượng tài sản chiếm đoạt tính vào yếu tố định tội; ngoài ra các lần phạm tội khác của bị cáo về hành vi cướp giật tài sản thì không được thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, mỗi lần phạm tội là một ý chí thực hiện hành vi và các lần đều thực hiện sau khi một hành vi phạm tội hoàn thành, sau khi bị cáo sử dụng hết tiền mới nảy sinh ý định cướp giật tiếp. Do đó, không đủ căn cứ áp dụng tình tiết định khung “*chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Tuấn A. có tính chất chuyên nghiệp phạm tội từ năm lần trở lên, lấy số tiền hưởng lợi làm nguồn sống chính, đã hưởng lợi từ hành vi phạm tội với tổng số tiền là 11.150.000 đồng; dùng thủ đoạn nguy hiểm. Bị cáo là người rủ rờ, lôi kéo các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội. Khi thực hiện hành vi thì có 04 lần bị cáo là người trực tiếp thực hiện và 04 lần tham gia với vai trò là người giúp sức rất tích cực. Đồng thời,



trong các lần phạm tội đều có sử dụng phương tiện của bị cáo để thực hiện hành vi, cụ thể là sử dụng xe mô tô loại Wave gắn 02 biển số (67B1 - 117.57 và 67U1 - 3206) để thay đổi, nhằm tránh sự phát hiện của Cơ quan Công an. Do đó, bị cáo Lâm Tuấn A.. có vai trò chính yếu trong vụ án cùng với đồng phạm.

(2)- Đối với bị cáo Nguyễn Lương Thái M.. đã có hành vi cùng Lâm Tuấn A.. cố ý thực hiện hành vi phạm tội cướp giật xe mô tô biển số 67E1 - 053.75 của anh Lê Văn T1.. trị giá 6.000.000 đồng và trộm cắp xe mô tô biển số 67F1 - 174.18 của anh Sơn Thanh Q.. trị giá 10.200.000 đồng. Cả 02 lần bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện và được hưởng lợi với tổng số tiền là 3.500.000 đồng nên chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò là chính trong đồng phạm của 02 vụ án này.

(3)- Đối với bị cáo Phan Trung T.. đã có hành vi cùng Lâm Tuấn A.. cướp giật 01 sợi dây chuyền của chị Võ Thị P1.. trị giá 6.820.000 đồng, 01 sợi dây chuyền của chị Nguyễn Thị M1.. nhưng chưa được, 01 sợi dây chuyền của chị Neàng Si N.. trị giá 8.932.000 đồng; cùng Lâm Tuấn A., Nguyễn Văn G., Lưu Thái B.. cướp giật 01 sợi dây chuyền của chị Neàng P2.. trị giá 9.570.000 đồng.

Ngoài ra, T.. còn cùng Lưu Thái B.. tiêu thụ xe mô tô biển số 67E1-053.75 của anh Lê Văn T1.. trị giá 6.000.000 đồng, xe mô tô biển số 67F1-174.18 của anh Sơn Thanh Q.. trị giá 10.200.000 đồng và xe mô tô biển số 67G1-256.07 của anh Huỳnh Quốc T2.., trị giá 10.000.000 đồng.

Như vậy, về hành vi Cướp giật tài sản bị cáo T.. đã thực hiện liên tiếp 04 vụ, về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có thì bị cáo đã thực hiện 03 vụ. Bị cáo đã hưởng lợi từ hành vi phạm tội này với tổng số tiền là 5.000.000 đồng.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tham gia với vai trò là người trực tiếp thực hiện 03 vụ Tiêu thụ tài sản và là người giúp sức tích cực trong 03 vụ Cướp giật tài sản còn lại.

(4)- Đối với bị cáo Nguyễn Thanh P.. đã có hành vi cùng Lâm Tuấn A.. cướp giật sợi dây chuyền của bà Dương Thị K.. trị giá 19.798.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, là người trực tiếp thực hiện và hưởng lợi 1.950.000 đồng từ hành vi phạm tội này.

(5)- Đối với bị cáo Nguyễn Văn G.. đã có hành vi cùng Lâm Tuấn A., Lưu Thái B.. và Phan Trung T.. cố ý cướp giật 01 sợi dây chuyền của chị Neàng P2.. trị giá 9.570.000 đồng, được hưởng lợi 400.000 đồng từ hành vi phạm tội, đã tham gia với vai trò là người giúp sức trong vụ việc.

(6)- Đối với bị cáo Nguyễn Văn H.. đã có hành vi cố ý cùng Lâm Tuấn A.. trộm cắp xe mô tô biển số 67G1 - 256.07 của anh Huỳnh Quốc T2.. trị giá 10.000.000 đồng và có hành vi tiêu thụ sợi dây chuyền do Lâm Tuấn A.. và Phan Trung T.. cướp giật được của chị Neàng Si N.. trị giá 8.932.000 đồng khi biết là tài sản do phạm tội mà có. Tham gia với vai trò là người giúp sức trong

vụ trộm cắp tài sản và là người trực tiếp thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản, và được hưởng lợi từ hành vi phạm tội với tổng số tiền 1.200.000 đồng.

(7)- Đối với bị cáo Lưu Thái B.. đã có hành vi cố ý cùng Lâm Tuấn A., Nguyễn Văn G., Phan Trung T.. cướp giật 01 sợi dây chuyền của chị Neàng P2.. trị giá 9.570.000 đồng. Ngoài ra, B.. còn cùng Phan Trung T.. tiêu thụ xe mô tô biển số 67E1 - 053.75 của anh Lê Văn T1.. trị giá 6.000.000 đồng, xe mô tô biển số 67F1 - 174.18 của anh Sơn Thanh Q.. trị giá 10.200.000 đồng và xe mô tô biển số 67G1 - 256.07 của anh Huỳnh Quốc T2.., trị giá 10.000.000 đồng.

Bị cáo đã hưởng lợi từ hành vi phạm tội với tổng số tiền là 200.000 đồng. Bị cáo tham gia với vai trò là người giúp sức rất tích cực trong vụ việc

Từ những phân tích trên, có cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lâm Tuấn A., Nguyễn Lương Thái M., Phan Trung T., Nguyễn Thanh P., Nguyễn Văn G., Nguyễn Văn H., Lưu Thái B.. có đầy đủ dấu hiệu của tội “Cướp giật tài sản”, “trộm cắp tài sản”, “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại b, d khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

*Về tình tiết tăng nặng:*

- Các bị cáo Lâm Tuấn A., Phan Trung T., Lưu Thái B.. bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thanh P., ngày 19/12/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự đến thời điểm phạm tội bị cáo vẫn chưa được xóa án tích, là thuộc tình tiết “tái phạm” tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Nguyễn Lương Thái M., Nguyễn Văn G., Nguyễn Văn H.. không có tình tiết tăng nặng.

*Về tình tiết giảm nhẹ:*

- Đối với bị cáo Lâm Tuấn A.. “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; Khi bị phát hiện bị cáo đã đến “Cơ quan Công an đầu thú và khai báo các lần thực hiện hành vi phạm tội trước đó” nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Lương Thái M., Nguyễn Văn G.. “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; đã “Tác động gia đình nộp tiền bồi thường cho các bị hại số tiền 8.100.000 đồng và 1.000.000 đồng” nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với Nguyễn Thanh P.. “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; Khi bị phát hiện bị cáo đã đến “Cơ quan Công an đầu thú”; Bị cáo đã “Tác động gia đình nộp tiền bồi thường cho bị hại số tiền 2.500.000 đồng” nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với các bị cáo Phan Trung T., Nguyễn Văn H., Lưu Thái B.. thái độ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại Sơn Thanh Q., Neàng P2.. không tranh luận về hình phạt và tội danh, đối với bồi thường thiệt hại thống nhất với định giá, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thống nhất bồi thường thiệt hại của các bị cáo A., M., T., B.. cho bị hại Sơn Thanh Q.. là 10.200.000 đồng.

Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, cũng như nhân thân các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần có mức án nghiêm khắc, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, cũng để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với Tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội. Riêng đối với bị cáo Lưu Thái B.. cần có mức án nghiêm khắc về hành vi phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là chưa tương xứng với Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội.

#### [4] Biện pháp tư pháp:

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm:

+ 01 (một) biển số 67U1-3206;

+ 01 (một) biển số 67K9-2444;

+ 01 (một) đôi dép cao su màu xanh, quay ngang màu xanh và cam, trên phần quay màu xanh có chữ GAMBOL màu cam, phần quay màu cam có chữ TOINTEWAY màu xanh;

+ 01 (một) cái mũ bảo hiểm nhãn hiệu nón sơn, màu đen;

+ 01 (một) cái quần Jean dài, màu đen, trước hai ống quần có vết rách kiểu nằm ngang;

+ 01 (một) cái áo thun, màu xanh, ngắn tay, loại áo có cổ, tay áo có viền màu trắng;

+ 01 (một) cái áo sơ mi sọc carô màu trắng – nâu – xanh, loại áo tay dài, trên cổ áo có chữ GIORDANO;

+ 01 (một) cái áo khoác dài tay màu đen, bên ngực trái có số và chữ 301-SPORTS, bên tay trái có chữ SPORTS;

+ 01 (một) cái nón kết màu xanh, bên trái nón có năm logo màu trắng - đỏ - vàng có chữ CAPIAIN, RANGER, NORTHERN, FINGHIGH;

+ 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu vàng – đỏ - đen, phía trước áo có chữ FlyEmirates, bên ngực trái có logo ArSENNAL;

+ 01 (một) cái quần Jean Short, màu xanh;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA N1280, màu đen, đã qua sử dụng, do liên quan đến việc phạm tội.

+ Tiền Việt Nam Đồng, số tiền còn lại 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng) do Lâm Tuấn A.. giao nộp theo Biên lai thu số 0005649 ngày 04/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên do liên quan đến việc phạm tội.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án các vật chứng liên quan:

+ 01 (một) bì thư màu trắng, trên bì thư có ghi vụ: 289/KLGT-PC09(KTSĐT) ngày 06/11/2021 (USB gửi giám định). Được niêm phong có chữ ký của Trình Văn Năng và Giáp Thanh Tiền;

+ 01 (một) bì thư màu trắng, trên bì thư có ghi vụ: 289/KLGT-PC09(KTSĐT) ngày 06/11/2021 (DVD kèm theo KLGD). Được niêm phong có chữ ký của Trình Văn Năng và Giáp Thanh Tiền;

+ 01 (một) bì thư màu trắng, trên bì thư có ghi vụ: 282/KLGT-PC09(KTSĐT) ngày 03/11/2021 (USB gửi giám định). Được niêm phong có chữ ký của Trình Văn Năng và Nguyễn Phước Thịnh;

+ 01 (một) bì thư màu trắng, trên bì thư có ghi vụ: 282/KLGT-PC09(KTSĐT) ngày 03/11/2021 (DVD kèm theo KLGD). Được niêm phong có chữ ký của Trình Văn Năng và Nguyễn Phước Thịnh.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá về tài sản, ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Riêng bị hại Nguyễn Thị M1.. không bị chiếm đoạt tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

- Áp dụng Điều 46, 48 BLHS; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại, do tài sản chưa thu hồi nên tính bồi thường bằng giá trị tài sản bị thiệt hại theo định giá, cụ thể:

- Buộc bị cáo Lâm Tuấn A.. và Phan Trung T.. có trách nhiệm liên đới bồi thường theo phần bằng nhau cho bị hại Võ Thị P1.. tổng số tiền 6.820.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 3.410.000 đồng.

- Buộc bị cáo Lâm Tuấn A.. và Nguyễn Thanh P.. có trách nhiệm liên đới bồi thường theo phần bằng nhau cho bị hại Dương Thị K.. tổng số tiền 3.828.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Dương Thị K.. số tiền là 1.914.000 đồng.

- Buộc bị cáo Lâm Tuấn A., Phan Trung T.. có trách nhiệm liên đới bồi thường theo phần bằng nhau cho bị hại Neàng Si N.. tổng số tiền 8.932.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 4.466.000 đồng.

- Buộc bị cáo Lâm Tuấn A., Nguyễn Lương Thái M.. có trách nhiệm liên đới bồi thường theo phần bằng nhau cho bị hại Lê Văn T1.. tổng số tiền 6.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Lê Văn T1.. số tiền là 3.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Lâm Tuấn A., Nguyễn Văn H.. có trách nhiệm liên đới bồi thường theo phần bằng nhau cho bị hại Huỳnh Quốc T2.. tổng số tiền 10.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 5.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Lâm Tuấn A., Nguyễn Văn G., Lưu Thái B.. và Phan Trung T.. có trách nhiệm liên đới bồi thường theo phần bằng nhau cho bị hại Neàng P2.. số tiền 4.704.000 đồng (được khấu trừ tiền thu hồi 400.000 đồng do Lâm Tuấn A.. giao nộp), mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 1.176.000 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Lâm Tuấn A., Nguyễn Lương Thái M., Phan Trung T., Lưu Thái B.. có trách nhiệm liên đới bồi thường theo phần bằng nhau cho bị hại Sơn Thanh Q.. số tiền 10.200.000 đồng (được khấu trừ tiền thu hồi 500.000 đồng do Lê Chí H2.. giao nộp), mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 2.425.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Lâm Tuấn A.. phải bồi thường là 21.391.000 đồng; Nguyễn Lương Thái M.. phải bồi thường là 5.425.000 đồng; bị cáo Phan Trung T.. phải bồi thường là 11.477.000 đồng; Nguyễn Thanh P.. phải bồi thường là 1.914.000 đồng; Nguyễn Văn H.. phải bồi thường là 5.000.000 đồng; Nguyễn Văn G.. phải bồi thường là 1.176.000 đồng; Lưu Thái B.. phải bồi thường là 3.601.000 đồng.

*\* Tiếp tục tạm giữ tài sản để đảm B1.. thi hành án:*

- Xử lý số tiền 8.100.000 đồng (tám triệu, một trăm ngàn đồng) do bà Lương Thị M2.. nộp thay Nguyễn Lương Thái M.. khắc phục hậu quả theo các Biên lai thu số 0003052 ngày 11/10/2021 (1.000.000 đồng); 0003051 ngày 07/10/2021 (3.000.000 đồng); 0003068 ngày 23/11/2021 (4.100.000 đồng) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên;

- Xử lý số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm ngàn đồng) do bà Huỳnh Ngọc H3.. nộp thay Nguyễn Thanh P.. khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 0003076 ngày 06/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên;

- Xử lý số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) do bà Phạm Thị Cẩm Hg nộp thay Nguyễn Văn G.. khắc phục hậu quả theo Biên lai thu số 0003099 ngày 31/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên;

- Xử lý số tiền 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi ngàn đồng) do Lâm Tuấn A.. giao nộp theo Biên lai thu số 0005649 ngày 04/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên, trả lại cho bị hại Neàng P2.. 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng);

- Xử lý số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) do Lê Chí H2.. giao nộp 500.000 đồng theo Biên lai thu số 0003070 ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên, trả lại cho bị hại Sơn Thanh Q.. 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Không áp dụng, do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

[7] Vấn đề khác:

+ Đối với Phù Tuấn Đông D.. có hành vi tiêu thụ mặt dây chuyền vàng do Lâm Tuấn A.. và Nguyễn Thanh P.. cướp giật được của bà Dương Thị K.., trị giá 3.828.000 đồng và Trần Quốc B1.. có hành vi tiêu thụ đoạn dây chuyền do Lâm Tuấn A.., Nguyễn Văn G.., Lưu Thái B.. và Phan Trung T.. cướp giật được của chị Neàng P2.., trị giá 5.104.000 đồng. Nhưng do D.. và B1.. đều không biết tài sản do phạm tội mà có. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D.. và B1.. là có căn cứ.

+ Đối với Lê Chí H2.. nhận số tiền 500.000 đồng do Lâm Tuấn A.. đưa để tìm mua ma túy sử dụng chung, nhưng do chưa mua được ma túy và H2.. không biết số tiền này do phạm tội mà có. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H2.. là có căn cứ, chỉ nhắc nhở, giáo dục đối với H2.. là thỏa đáng.

+ Đối với người đàn ông tên D1.. (không rõ tên, địa chỉ) mua 03 xe mô tô do bị can T.. và B.. mang đi tiêu thụ chưa làm việc được. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

+ Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 4.000.000 đồng của bị hại Neàng Si N.., nhưng từ giai đoạn điều tra và truy tố bị hại không có yêu cầu và tại phiên tòa hôm nay không cung cấp chứng cứ nên không xem xét nên tách giải quyết bồi thường bằng vụ án khác.

+ Thông báo công khai 01 năm để tìm chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh đỏ, có gắn 02 biển số 67U1-3206, 67B1-117.57, số máy SMHD1P50FMH - Y1135210, số khung bị xóa. Sau 01 năm không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ Nhà nước, do phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng các bị cáo Nguyễn Lương Thái M., Nguyễn Văn G., Nguyễn Thanh P.. đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả trước khi mở phiên tòa thì không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã tự nguyện nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điều 55; điều 58; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lâm Tuấn A.. (Tuấn Quéo) phạm tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Lâm Tuấn A.. 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Lâm Tuấn A.. phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, ngày 18/7/2021 (ngày mười tám, tháng bảy, hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điều 55; điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Lương Thái M.. phạm tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lương Thái M.. 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Nguyễn Lương Thái M.. phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, ngày 19/7/2021 (ngày mười chín, tháng bảy, hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

3. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 323; Điều 17; Điều 38; điều 55; điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Phan Trung T.. phạm tội: “Cướp giật tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Xử phạt: Bị cáo Phan Trung T.. 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; 02 (hai) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Buộc bị cáo Phan Trung T.. phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày chấp hành án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 171; Điều 17; Điều 38; điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh P.. phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh P.. 01 (một) 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 27/9/2021 (ngày hai mươi bảy, tháng chín, hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

5. Áp dụng khoản 1 Điều 171; Điều 17; Điều 38; điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn G.. phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G.. 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 27/9/2021 (ngày hai mươi bảy, tháng chín, hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

6. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; Điều 17; Điều 38; điều 55; điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H.. phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H.. 01 (một) 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H.. phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 27/9/2021 (ngày hai mươi bảy, tháng chín, hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

7. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 323; Điều 17; Điều 38; điều 55; điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lưu Thái B.. phạm tội “Cướp giật tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Xử phạt: Bị cáo Lưu Thái B.. 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; 02 (hai) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Buộc bị cáo Lưu Thái B.. phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 25/9/2021 (ngày hai mươi lăm, tháng chín, hai nghìn không trăm hai mươi mốt).



Về áp dụng hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

8. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

\* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm:

+ 01 (một) biển số 67U1-3206;

+ 01 (một) biển số 67K9-2444;

+ 01 (một) đôi dép cao su màu xanh, quay ngang màu xanh và cam, trên phần quay màu xanh có chữ GAMBOL màu cam, phần quay màu cam có chữ TOINTEWAY màu xanh;

+ 01 (một) cái mũ bảo hiểm nhãn hiệu nón sơn, màu đen;

+ 01 (một) cái quần Jean dài, màu đen, trước hai ống quần có vết rách kiểu nằm ngang;

+ 01 (một) cái áo thun, màu xanh, ngắn tay, loại áo có cổ, tay áo có viền màu trắng;

+ 01 (một) cái áo sơ mi sọc carô màu trắng – nâu – xanh, loại áo tay dài, trên cổ áo có chữ GIORDANO;

+ 01 (một) cái áo khoác dài tay màu đen, bên ngực trái có số và chữ 301-SPORTS, bên tay trái có chữ SPORTS;

+ 01 (một) cái nón kết màu xanh, bên trái nón có năm logo màu trắng - đỏ - vàng có chữ CAPIAIN, RANGER, NORTHERN, FINGHIGH;

+ 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu vàng – đỏ - đen, phía trước áo có chữ FlyEmirates, bên ngực trái có logo ArSENNAL;

+ 01 (một) cái quần Jean Short, màu xanh;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA N1280, màu đen, đã qua sử dụng, do liên quan đến việc phạm tội.

+ Tiền Việt Nam đồng, số tiền còn lại 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng), do Lâm Tuấn A.. giao nộp theo Biên lai thu số 0005649 ngày 04/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án các vật chứng liên quan:

+ 01 bì thư màu trắng, trên bì thư có ghi vụ: 289/KLGT-PC09(KTSĐT) ngày 06/11/2021 (USB gửi giám định). Được niêm phong có chữ ký của Trình Văn Năng và Giáp Thanh Tiễn;

+ 01 bì thư màu trắng, trên bì thư có ghi vụ: 289/KLGT-PC09(KTSĐT) ngày 06/11/2021 (DVD kèm theo KLGD). Được niêm phong có chữ ký của Trình Văn Năng và Giáp Thanh Tiễn;

+ 01 bì thư màu trắng, trên bì thư có ghi vụ: 282/KLGT-PC09(KTSĐT) ngày 03/11/2021 (USB gửi giám định). Được niêm phong có chữ ký của Trình Văn Năng và Nguyễn Phước Thịnh;

+ 01 bì thư màu trắng, trên bì thư có ghi vụ: 282/KLGT-PC09(KTSĐT) ngày 03/11/2021 (DVD kèm theo KLGD). Được niêm phong có chữ ký của Trình Văn Năng và Nguyễn Phước Thịnh.

Thông báo công khai 01 năm kể từ ngày 20/09/2021, theo Thông báo số 147/TB-CQĐT của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tịnh Biên để xác định chủ sở hữu xe xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh đỏ, có gắn 02 biển số 67U1-3206, 67B1-117.57, số máy SMHD1P50FMH - Y1135210, số khung bị xóa. Hết thời hạn 01 năm không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ Nhà nước, do phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

*(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên).*

9. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do tài sản chưa thu hồi nên tính bồi thường bằng giá trị tài sản bị thiệt hại theo định giá.

- Buộc bị cáo Lâm Tuấn A.. và Phan Trung T.. có trách nhiệm liên đới bồi thường theo phần bằng nhau cho bị hại Võ Thị P1.. tổng số tiền 6.820.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 3.410.000 đồng.

- Buộc bị cáo Lâm Tuấn A.. và Nguyễn Thanh P.. có trách nhiệm liên đới bồi thường theo phần bằng nhau cho bị hại Dương Thị K.. tổng số tiền 3.828.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Dương Thị K.. số tiền là 1.914.000 đồng.

- Buộc bị cáo Lâm Tuấn A., Phan Trung T.. có trách nhiệm liên đới bồi thường theo phần bằng nhau cho bị hại Neàng Si N.. tổng số tiền 8.932.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 4.466.000 đồng.

- Buộc bị cáo Lâm Tuấn A., Nguyễn Lương Thái M.. có trách nhiệm liên đới bồi thường theo phần bằng nhau cho bị hại Lê Văn T1.. tổng số tiền 6.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Lê Văn T1.. số tiền là 3.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Lâm Tuấn A., Nguyễn Văn H.. có trách nhiệm liên đới bồi thường theo phần bằng nhau cho bị hại Huỳnh Quốc T2.. tổng số tiền 10.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 5.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Lâm Tuấn A., Nguyễn Văn G., Lưu Thái B.. và Phan Trung T.. có trách nhiệm liên đới bồi thường theo phần bằng nhau cho bị hại Neàng P2.. số tiền 4.704.000 đồng (đã khấu trừ tiền thu hồi 400.000 đồng do

Lâm Tuấn A.. giao nộp), mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 1.176.000 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Lâm Tuấn A., Nguyễn Lương Thái M., Phan Trung T., Lưu Thái B.. có trách nhiệm liên đới bồi thường theo phần bằng nhau cho bị hại Sơn Thanh Q.. số tiền 10.200.000 đồng (đã khấu trừ tiền thu hồi 500.000 đồng do Lê Chí H2.. giao nộp), mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 2.425.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Lâm Tuấn A.. phải bồi thường là 21.391.000 đồng; Nguyễn Lương Thái M.. phải bồi thường là 5.425.000 đồng; bị cáo Phan Trung T.. phải bồi thường là 11.477.000 đồng; Nguyễn Thanh P.. phải bồi thường là 1.914.000 đồng; Nguyễn Văn H.. phải bồi thường là 5.000.000 đồng; Nguyễn Văn G.. phải bồi thường là 1.176.000 đồng; Lưu Thái B.. phải bồi thường là 3.601.000 đồng.

*\* Tiếp tục tạm giữ tài sản để đảm B1.. thi hành án:*

- Xử lý số tiền 8.100.000 đồng (tám triệu, một trăm ngàn đồng) do bà Lương Thị M2.. nộp thay Nguyễn Lương Thái M.. khắc phục hậu quả theo các Biên lai thu số 0003052 ngày 11/10/2021 (1.000.000 đồng); 0003051 ngày 07/10/2021 (3.000.000 đồng); 0003068 ngày 23/11/2021 (4.100.000 đồng) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên;

- Xử lý số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm ngàn đồng) do bà Huỳnh Ngọc H3.. nộp thay Nguyễn Thanh P.. khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 0003076 ngày 06/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên;

- Xử lý số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) do bà Phạm Thị Cẩm Hg.. nộp thay Nguyễn Văn G.. khắc phục hậu quả theo Biên lai thu số 0003099 ngày 31/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

- Xử lý số tiền 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi ngàn đồng), trả lại cho bị hại Neàng P2.. 400.000 đồng do Lâm Tuấn A.. giao nộp theo Biên lai thu số 0005649 ngày 04/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

- Xử lý số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) trả lại cho bị hại Sơn Thanh Q.. do Lê Chí H2.. giao nộp 500.000 đồng theo Biên lai thu số 0003070 ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

10. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Lâm Tuấn A., Nguyễn Lương Thái M., Phan Trung T., Nguyễn Thanh P., Nguyễn Văn H., Nguyễn Văn G., Lưu Thái B.. mỗi bị

cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm;

- Bị cáo Lâm Tuấn A.. phải chịu 1.070.000 đồng (một triệu, không trăm bảy mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

- Bị cáo Phan Trung T.. phải chịu 574.000 đồng (năm trăm, bảy mươi bốn ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

- Bị cáo Nguyễn Văn H.. phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

- Bị cáo Nguyễn Văn G.. phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

- Bị cáo Lưu Thái B.. phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

11. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tính kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h. Tịnh Biên;
- CQCSĐT CA h. Tịnh Biên.;
- Chi cục THADS h.Tịnh Biên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Ngọc Mỹ**